

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sơn và ông Nguyễn Minh Châu

*Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/04/2024 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/07/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê Phương Th, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Số 34 đường Đ, khu phố 3, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị- Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Tạ Văn T, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn L, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị- Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 04 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Lê Phương Th trình bày ý kiến:

Chị Nguyễn Lê Phương Th và anh Tạ Văn T đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2022 tại UBND xã Gi. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hòa hợp được, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tạ Văn T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của bị đơn: Bị đơn đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tại bản tự khai ngày 26/4/2024, anh Tạ Văn T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống. Nhưng anh T thấy tình cảm vẫn còn nên mong muốn đoàn tụ vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

\* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Lê Phương Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn

Anh Tạ Văn T đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Nguyễn Lê Phương Th được ly hôn anh Tạ Văn T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Lê Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Tạ Văn T có địa chỉ tại thôn L, xã Gi, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Nguyễn Lê Phương Th và anh Tạ Văn T theo đúng quy định của BLTTDS. Anh Tạ Văn T có văn bản trình bày ý kiến nhưng vắng mặt các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 30/7/2024; Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Tạ Văn T nhưng anh T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Lê Phương Th và anh Tạ Văn T kết hôn tự nguyện năm 2022, tại UBND xã Gi. Trong quá trình chung sống do tính tình, cách suy nghĩ và quan điểm không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nên chị Th yêu cầu được ly hôn anh T. Tòa án đã tiến hành xác minh về trình trạng hôn nhân của chị Th,

anh T tại nơi cư trú của anh T, gồm: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn L, xã Gi. Tại các biên bản xác minh đều xác định vợ chồng chị Th, anh T có xảy ra mâu thuẫn, hiện vợ chồng không sống cùng nhau và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T tuy trình bày ý kiến mong đoàn tụ nhưng không có mặt trong các phiên hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, trên thực tế tình cảm của chị Th, anh T đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Lê Phương Th được ly hôn anh Tạ Văn T.

[5] *Về con chung*: Không có

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Lê Phương Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 266, Điều 271, của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Lê Phương Th ly hôn anh Tạ Văn T.

2. *Về con chung*: Không có

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Lê Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000166 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**

